

HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN

SỐ: 347/2021/HĐNC/SGTD-NC

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ vào Luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2021 tại văn phòng Ban QLDA cầu Hưng – Lai Nghi.

Chúng tôi gồm:

1. BÊN A (bên giao): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN THÀNH ĐẠT

Địa chỉ : 81 Lê Lợi, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Điện thoại : 02363 692223 Fax: 02363 692223
Mã số thuế : 0401395517

Tài khoản: 40400012676869 Tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đà Nẵng.

Đại diện là Ông : **Huỳnh Thế Trung** Chức vụ: Phó tổng giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số: 702/QĐ-SGND-TGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2021)

2. BÊN B (bên nhận): ĐỘI NHÂN CÔNG THI CÔNG.

Đại diện là Ông: **Nguyễn Quang Việt** Chức vụ: Đội trưởng đội nhân công
Sinh ngày: 24/02/1971 Số: CMND: 205956497
Địa chỉ: Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.
Điện thoại : 035.2650.425
Tài khoản:

Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A thống nhất giao và bên B đồng ý nhận giao khoán nhân công, máy thi công, cốt pha thi công các phần việc của hạng mục thuộc gói thầu: - **Giao thông, vỉa hè** thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư và dịch vụ cầu Hưng – Lai Nghi (GĐ 1) do Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt làm chủ đầu tư.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Phải thực hiện theo đúng thiết kế kỹ thuật, thiết kế BVTc, sự chỉ đạo của cán bộ kỹ thuật bên A, bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và yêu cầu của bên A.



ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Bên B phải đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của bên A đưa ra theo từng hạng mục công việc cụ thể do Kỹ thuật công trường giao.
- Trường hợp có phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng hoặc do bên A không bàn giao mặt bằng thi công đúng kế hoạch thì hai bên sẽ bàn bạc thống nhất thời gian bổ sung.
- Trường hợp bất khả kháng (bão lũ, động đất, chiến tranh..), vật tư cung cấp không kịp thời báo đại diện kỹ thuật hai bên xác nhận trong nhật ký công trình, thời gian xác nhận chính quy được bổ sung vào thời gian thi công.

ĐIỀU 4: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng không điều chỉnh giá (Đã bao gồm cả ván khuôn, đà giáo, cây chống, máy trộn + thiết bị cầm tay các loại) nhưng không bao gồm, vật tư, ca máy đào

4.2 Giá cả và các công việc cụ thể của hợp đồng:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Đơn giá VNĐ	Ghi chú
I	Thi công vĩa hè, hố trồng cây			
1	Bê tông để vĩa đổ thủ công, đá 1x2, mác 200.	md	38.500	
2	Bê tông lõi vĩa đúc sẵn, đá 1x2, mác 250.	md	27.500	Chưa bao gồm khuôn vĩa
3	Lắp đặt lõi vĩa	md	27.500	
4	Khuôn đúc vĩa	md	15.000	(nếu bên B cấp)
II	Bê tông nền, cán nền, lát gạch vĩa hè			
1	Sửa mặt bằng, đổ bê tông lót nền đổ thủ công, đá 4x6, mác 100.	m ²	38.500	
2	Sửa mặt bằng và đổ bê tông thương phẩm đá 1x2, mác 100	m ²	27.500	
3	Cán nền và lát gạch terrazzo	m ²	38.500	
III	Hố trồng cây	md		
	Đào đất hố móng và đổ bê tông hố trồng cây	Hố	440.000	
IV	Công nhặt	công	440.000	
	Tổng cộng			

- Đơn giá khoán là đơn giá giao thầu cho đơn vị sản phẩm đã hoàn thiện.
- Đơn giá trên đã bao gồm các khoản thuế, phí theo quy định

4.3 Nội dung công việc hoàn thiện thanh toán: Bên B phải hoàn thiện xong công tác đúc, lắp đặt bó vĩa, lát gạch, hố trồng cây

ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1 **Tạm ứng:** Không tạm ứng hợp đồng.

5.2 **Thanh toán hợp đồng:**

+ Bên A có trách nhiệm đối chiếu, nghiệm thu khối lượng cho bên B sau khi hoàn tất các công việc trên và thanh toán cho bên B trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký nghiệm thu khối lượng. Tỷ lệ thanh toán các đợt là 95% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo điều 4.3.

➤ **Hồ sơ pháp lý (Bên B gửi duy nhất một lần ngay sau khi ký HD)**

- Bản photo Hợp đồng giao khoán nhân công.
- Danh sách công nhân (kèm CMND photo).

- Sau khi Bên B hoàn thành tất cả các công việc trong hợp đồng, hai bên tiến hành nghiệm thu để lập hồ sơ quyết toán. Bên A thanh toán 95 % giá trị quyết toán

➤ **Hồ sơ quyết toán bao gồm :**

- Công văn đề nghị thanh toán phần quyết toán;
- Hồ sơ Quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành gồm(05 bộ):

✓ Bảng tổng hợp giá trị đề nghị quyết toán (đã bao gồm các khoản khấu trừ).

✓ Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành

✓ Bảng tổng hợp khối lượng hoàn thành.

✓ Bảng diễn giải chi tiết khối lượng thực hiện.

✓ Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành đưa vào sử dụng: Các biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công/ nghiệm thu công việc hoàn thành hạng mục bàn giao tổng thể cho Bên A.

- Biên bản thanh lý hợp đồng

155;
IG TY
PHẦN
ÔNG N
L GÓI
NH Đ
U - TP

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Bên nào có hành vi gây ra thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại.

- Nếu Bên B trễ tiến độ hơn 10 ngày trong toàn bộ công việc của mình theo hợp đồng này, Bên A được quyền phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm trễ và giữ lại khoản tiền này mà không thanh toán cho Bên B. Tổng mức phạt không vượt quá 10% giá trị hợp đồng.

- Trong trường hợp bên A không có đủ mặt bằng để bên B thi công hoặc bên A cấp vật tư không đầy đủ, không kịp thời, nếu bên B đã tập trung máy móc, thiết bị, nhân công đến công trường theo yêu cầu bên A sẽ đồng ý bồi thường cho bên B 0,1% giá trị trong hợp đồng cho một ngày chậm trễ, tổng giá trị phạt chậm không quá 10% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 7. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

7.1 **Trách nhiệm bên A:**

- Làm thủ tục bàn giao mặt bằng, cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên giám sát để kịp thời giải quyết mọi vướng mắc cho bên B trong quá trình thi công.

- Thanh toán kịp thời cho bên B.

- Cung cấp vật tư kịp thời theo yêu cầu tiến độ cung cấp vật tư để bên B thi công.

- Cung cấp máy móc, thiết bị thi công chính.
- Thay mặt bên B kê khai nộp thuế TNCN, VAT và các khoản phí, thuế khác (nếu có)

7.2 Trách nhiệm bên B:

- Xây dựng kế hoạch, thống nhất kế hoạch thực hiện hàng tuần, hàng tháng.
- Đảm bảo thi công đúng tiến độ, đúng kế hoạch hai bên đã thống nhất, đúng chất lượng theo hồ sơ thiết kế thi công bên A đã giao và theo đúng trình tự, biện pháp tổ chức thi công đã thống nhất với bên A. Trường hợp thi công không đảm bảo tiến độ, sản phẩm làm ra bị hư hỏng, phá bỏ hoặc phá đi làm lại do lỗi của bên B thì bên B bằng kinh phí của mình phải sửa chữa ngay.
- Công nhân của bên B đưa vào thi công phải đảm bảo đủ điều kiện về sức khoẻ, về pháp lý, về năng lực chuyên môn. Tuyệt đối không được đưa những người không đủ điều kiện lao động vào làm các công việc của công trường ở bất cứ nơi nào, nếu bên B vi phạm thì bên B hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm.
- Thông báo cho bên A trước 24 giờ kế hoạch thi công, yêu cầu khởi động, chủng loại vật tư, điện nước phục vụ thi công. Nếu thông báo muộn, bên A không thể đáp ứng được yêu cầu của bên B thì bên A không phải thanh toán các chi phí chờ đợi cho bên B.
- Chịu trách nhiệm lắp đặt giàn giáo, sàn công tác, vệ sinh cốt pha để thi công công trình.
- Tự bảo quản, bảo vệ các tài sản, máy móc, thiết bị, vật tư, công cụ, dụng cụ của mình và của bên A giao cho trong suốt quá trình thi công. Trường hợp xảy ra hư hỏng, thất thoát, sử dụng vượt giới hạn cho phép các tài sản bên A giao, sử dụng vượt định mức vật tư xác định do lỗi của bên B thì bên B phải bồi thường ngay cho bên A theo giá thị trường, tiền bồi thường được trừ ngay vào lần thanh toán gần nhất.
- Có trách nhiệm đăng ký tạm trú cho công nhân.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về công tác an toàn lao động trong suốt quá trình thi công. Trường hợp để xảy ra mất an toàn lao động thì bên B bằng cách nhanh nhất tự khắc phục các hậu quả xảy ra và thời gian khắc phục hậu quả không được trừ vào tiến độ hợp đồng trừ trường hợp được Chủ đầu tư cho phép.
- Tự bảo đảm an toàn cho công nhân và Bên thứ ba trong quá trình thi công. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho tất cả các hoạt động tại Công trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm về mọi vấn đề phát sinh từ hoặc/và liên quan đến an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường thì Bên A có quyền ra quyết định tạm dừng thi công của Bên B cho đến khi biện pháp an toàn lao động được khắc phục triệt để và Bên B phải chịu mức phạt do Bên A đề ra tại **Phụ lục 01** hợp đồng này.
- Chấp hành sự giám sát, hướng dẫn, điều hành của cán bộ có thẩm quyền của bên A, của Tư vấn giám sát và của Chủ đầu tư.
- Tự túc phương tiện đi lại, nơi ăn ở trong suốt quá trình thi công.
- Chấp hành nội quy lao động của công trường, giữ gìn an ninh trật tự tại nơi thi công và nơi cư trú. Trường hợp xảy ra vi phạm thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm

- Tổ chức thi công đảm bảo kỹ thuật, chất lượng theo bản vẽ và quy phạm hiện hành dưới sự giám sát của A và Chủ đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thi công trên tinh thần hợp tác không làm ảnh hưởng đến công việc của đơn vị khác.

- Nộp thuế TNCN, VAT theo quy định, trường hợp bên B không tự kê khai, nộp thuế thì bên A khấu trừ và nộp thay bên B trước khi thanh toán.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay lập tức do Bên B vi phạm một trong các trường hợp sau:

(i) Bên B ngừng thi công trong thời gian vượt quá 05 (năm) ngày liên tiếp không phải bởi lý do bất khả kháng và các nguyên nhân khác được thỏa thuận trong hợp đồng này trong khi việc ngừng thi công này không có trong bảng tiến độ thi công chi tiết hiện tại và chưa được Bên A cho phép.

(ii) Bên B thi công không đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình và đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản quá 02 lần nhưng vẫn không khắc phục.

(iii) Bên B vi phạm các nghĩa vụ khác của mình theo hợp đồng và đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản quá 02 lần mà vẫn không chịu khắc phục.

(iv) Các trường hợp khác phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng từ (i) đến (iv) trên đây thì khi chấm dứt hợp đồng Bên A không phải chịu bất cứ chế tài nào và có quyền yêu cầu Bên B đền bù mọi thiệt hại phát sinh. Lúc đó Bên A sẽ không thanh toán khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện được.

8.2. Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu bất cứ chế tài nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản trước 15 (mười lăm) ngày cho Bên A trong những trường hợp sau:

- Bên A chậm thanh toán quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán và Bên B đã gửi thông báo vi phạm tới Bên A mà Bên A vẫn không thanh toán cho Bên B theo đúng quy định của Hợp đồng hoặc không có văn bản giải thích về việc thanh toán chậm này.

- Bên A vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này mà không có biện pháp khắc phục kịp thời sau khi đã được Bên B yêu cầu bằng văn bản quá 02 lần.

Trong các trường hợp này thì Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán 100% (một trăm phần trăm) giá trị khối lượng đã hoàn thành theo đúng quy cách và bồi thường cho Bên B những thiệt hại phát sinh.

8.3 Trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng nêu trên, Bên B phải dọn dẹp công trường và tiến hành giao trả công trình lại cho Bên A trong vòng 02 (hai) ngày. Bên B không có quyền phá hủy các hạng mục công trình đã hoàn thành.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có quyền tự thực hiện hoặc chỉ định đơn vị khác thực hiện để hoàn thành Công việc. Bên A có quyền sử dụng toàn bộ các tài liệu tại công trường của Bên B cho mục đích hoàn thành Công việc.

Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Bên B vẫn bị ràng buộc trách nhiệm bảo hành đối với các phần khối lượng đã hoàn thành được nghiệm thu và thanh toán.



ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này, những nội dung khác hợp đồng này thì hai bên sẽ tiến hành thương thảo lại.

- Trường hợp có khôi lƣợng công việc phát sinh ngoài hợp đồng mà bên A đề nghị thực hiện thì hai bên tiến hành bàn bạc sau khi thống nhất và bên B bố trí công nhân thực hiện theo yêu cầu của bên A.

- Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hoặc thay đổi hai bên chủ động bàn bạc, thương lượng hoà giải trên cơ sở quy định hiện hành. Nếu hai bên thương lượng không thành sẽ đưa ra cơ quan có thẩm quyền tại TP. Đà Nẵng để giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng có hiệu lực bắt buộc đối với cả hai bên. Chi phí toà án do bên có lỗi chịu.

- Các Phụ lục đính kèm hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này gồm:

- + Phụ lục 01: MỨC PHẠT CHO NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM VỀ ĐIỀU LUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
- + Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công của hạng mục này theo hợp đồng.

- Hợp đồng này gồm 04 bản có nội dung và pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN B

1/8 Nguyễn Việt

**Phụ lục 01: MỨC PHẠT CHO NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM VỀ ĐIỀU LUẬT AN
TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH VÀ MÔI TRƯỜNG**

ĐIỀU	HÀNH VI VI PHẠM	MỨC PHẠT (VNĐ)
1	Không có phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc trên công trường (Mũ bảo hộ, giày)	100 000
2	Không cài dây an toàn/ áo khoác an toàn khi làm việc trên cao hơn 2m so với vị trí thi công.	100 000
3	Mặc đồ không phù hợp khi làm việc (mặt áo lót, quần shorts)	100 000
4	Đùa giỡn trên công trường có thể gây nguy hiểm cho cá nhân.	100 000
5	Vứt rác bừa bãi, không dọn dẹp vệ sinh, rác thải, không giữ vệ sinh công trường (tính đối với một vị trí, 1 đống rác)	100 000
6	Đi tiểu/ đại tiện trên công trường không đúng nơi quy định,	100 000
7	Đu sau máy móc nặng đang chạy, cầu	300 000
8	Công nhân làm việc trên công trường không trải qua khóa huấn luyện về an toàn lao động.	300 000
9	Chất đóng vật liệu có thể gây trượt, ngã. Vứt bừa bãi cốt pha, cây chống, đà giáo, vật tư, dụng cụ thi công (tính đối với một vị trí, 1 đống rác)	300 000
10	Tiến hành hàn vật liệu ở những vị trí dễ gây ra cháy nổ	100 000
11	Sử dụng dụng cụ hàn và dây hàn điện không thích hợp	100 000
12	Sử dụng que hàn điện, phích cắm, đoạn nối không thích hợp	100 000
13	Sử dụng thiết bị điện không đăng ký	100 000
14	Sử dụng thiết bị nâng chưa được kiểm tra và cho phép bởi người có thẩm quyền	500 000
15	Trong lúc nâng hàng không có người giám sát/ người ra hiệu/người điều khiển chuyên nghiệp	500 000
16	Vi phạm hành động nào có thể gây ra cháy nổ	500 000
17	Cố tình làm hư hỏng chất lượng công trình	1.000.000
18	Đánh nhau trên công trường và có hành vi gây gổ đánh nhau, uống rượu bia, say xỉn quậy phá công trình và trước cổng công trình	5.000.000

Ghi chú: Sự lặp lại vi phạm giống nhau đối với cùng một đối tượng vi phạm ở lần sau sẽ bị phạt gấp đôi số tiền đề cập ở trên và sự tái diễn tiếp sau nữa sẽ bị buộc thôi việc ở công trường hoặc những hình phạt nặng tương đương.



DẠI DIỆN BÊN B

Chí
M/Dzung Chí K



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 5 năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt.

I. BÊN ỦY QUYỀN

Ông : Trần Xuân Đính Sinh ngày: 25/7/1955

Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt

Địa chỉ : 81 Lê Lợi – P. Thạch Thang – Q. Hải Châu – TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3692223 Fax: 0236.3692223

Số CMND: 201672575 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 10/12/2015

Địa chỉ thường trú: Số 08 Ba Đình - P.Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Ông : Huỳnh Thế Trung Sinh ngày: 15/3/1979

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt

Địa chỉ : 81 Lê Lợi – P. Thạch Thang – Q. Hải Châu – TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3692223 Fax: 0236.3692223

Số CMND: 201368630 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 22/4/2008

Địa chỉ thường trú: Số 31 Hòa Khê – Q. Thanh Khê - TP. Đà Nẵng

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

1. Ủy quyền cho ông **Huỳnh Thế Trung**: Ký Hợp đồng giao khoán với Đội nhân công thi công (đại diện là ông Nguyễn Quang Việt) về việc thuê nhân công phục vụ thi công gói lát gạch, bó via, hố trồng cây dự án Cầu Hưng – Lai Nghi giai đoạn 1.

2. Ông **Huỳnh Thế Trung** chỉ thực hiện công việc trong phạm vi ủy quyền, chịu trách nhiệm về các nội dung được ủy quyền ký kết và báo cáo Tổng Giám đốc Công ty để quyết định các nội dung liên quan.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hoàn tất công việc nêu trên.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN

P.TỔNG GIÁM ĐỐC
HUỲNH THẾ TRUNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN XUÂN ĐÍNH